

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Quách Minh T1, sinh năm: 1988; địa chỉ: đường Đ, khóm E, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 16/11/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng vẫn không thể khắc phục được. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1.

[2]. Về con chung: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Quách Ngọc M, sinh ngày 05/7/2012; Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Quách Ngọc M, sinh ngày 05/7/2012 cho ông Quách Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Hiện cháu M do ông Quách Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Bà Huỳnh Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Quách Ngọc M mà không ai được cản trở.

[3]. Về T1 sản chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T đồng ý thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Quách Ngọc M, sinh ngày 05/7/2012; Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị T và ông Quách Minh T1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Quách Ngọc M, sinh ngày 05/7/2012 cho ông Quách Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Hiện cháu M do ông Quách Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Quách Ngọc M mà không ai được cản trở.

1.3. Về T1 sản chung: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Quách Minh T1 và bà Huỳnh Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0004761 và 0004760 cùng ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên